

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2022/DS-ST
Ngày 19 – 7 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2022/TLST-KDTM, ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2022/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam A; Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường B, quận C, thành phố D.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn : Ông Ngô Chí D, chức vụ : chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Đỗ Thanh Tr , chức vụ : Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Người được ủy quyền lại : Ông Bùi Văn S, chức vụ : chuyên viên xử lý nợ; Ông Vương Lê Vĩnh Ngh, chức vụ : trưởng bộ phận xử lý nợ; Ông Nguyễn Hoàng Th, chức vụ : chuyên viên xử lý nợ; Cùng địa chỉ : tầng 5, Tòa nhà Báo Sài Gòn Giải Phóng, số 49 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường G, Quận H, Thành Phố K. Có mặt.

Bị đơn : Bà Lê Hồng Tr, Sinh năm: 1990; Ông Ngô Xuân T; Sinh năm:1990; Cùng địa chỉ: Số 160, đường Tôn Đức Thắng, khóm E, phường F, thành phố J, tỉnh M. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Ông Ngô Xuân T, sinh năm : 1962; Bà Phạm Thị G, sinh năm : 1972; Cùng địa chỉ: Số 160, đường Tôn Đức Thắng, khóm E, phường F, thành phố J, tỉnh M. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày : ông Ngô Xuân T, bà Lê Hồng Tr có vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A – Chi nhánh M (gọi tắt là Ngân hàng) theo hợp đồng tín dụng số LN2010072863683 ngày 14/10/2020; giấy đăng ký hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2009242818484 ngày 11/9/2020 và giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử từ ngày 31/3/2020, nội dung cụ thể như sau :

Hợp đồng tín dụng số LN2010072863683 vay 3.800.000.000đ, thời hạn 12 tháng, theo lãi suất thả nổi từ ngày 12/10/2020 đến ngày 15/10/2020.

Hợp đồng tín dụng số LN2009242818484 số tiền vay 157.500.000đ, thời hạn vay 36 tháng từ ngày 30/9/2020 đến 30/10/2023, theo lãi suất thỏa thuận.

Hợp đồng thẻ ký ngày 31/3/2020 số tiền 36.000.000đ theo lãi suất thỏa thuận.

Để đảm bảo các khoản vay trên đôi bên có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số : 8118 ký ngày 14/10/2020 được văn phòng công chứng số 1 tỉnh M chứng nhận ngày 14/10/2020. Tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số : H427804, sổ vào sổ cấp GCN 1219QSD/CM do Ủy ban nhân dân tỉnh M cấp ngày 27/8/1997 đứng tên Ngô Xuân T. Quá trình vay ông T, bà Tr không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ vay nhưng ông T, bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Tính đến ngày 19/7/2022 ông T, bà Tr còn nợ ngân hàng số tiền vốn gốc : 4.030.202.124đ, nợ lãi : 754.692.232đ, nay ngân hàng yêu cầu thanh toán khoản tiền nêu trên và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng, trường hợp không thanh toán các khoản nợ trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để hồi nợ cho ngân hàng.

Đối với các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có triệu tập hợp lệ nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không rõ lý do nên tự tước đi quyền, lợi ích hợp pháp của mình, do đó vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :

[1] Về thủ tục tố tụng: các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản. Hội đồng xét xử thấy rằng ông T, bà Tr có vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A – Chi nhánh M , thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số LN2010072863683 vay 3.800.000.000đ, ngày 12/10/2020 ; Hợp đồng tín dụng

số LN2009242818484 số tiền vay 157.500.000đ, ngày 30/9/2020; Hợp đồng thế ký ngày 31/3/2020 số tiền vay 36.000.000đ và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8116 ngày 14/10/2020. Xét quá trình vay các bên thỏa thuận trả vốn và lãi theo quy định tại hợp đồng tín dụng, nhưng phía ông T, bà Tr thực hiện không đúng dẫn đến việc phát sinh nợ quá hạn, là đã vi phạm theo thỏa thuận tại hợp đồng nên ngân hàng yêu cầu ông T, bà Tr thanh toán hai khoản vay trên tính đến ngày 19/7/2022 là có căn cứ chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông T, bà Tr phải chịu theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Châu nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam A. Buộc ông Ngô Xuân T, bà Lê Hồng Tr thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A tổng số tiền vốn và lãi là 4.784.894.356đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Ngô Xuân T, bà Lê Hồng Tr không thanh toán khoản nợ gốc và lãi nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố J phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 0444, tờ bản đồ số 06, diện tích 115,5m², mục đích đất ở, tọa lạc tại phường F, thị xã J (nay là thành phố J), tỉnh M theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H427804, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1219QSDĐ/CM do Ủy ban nhân dân tỉnh M cấp ngày 27/8/1997 đứng tên ông Ngô Xuân T theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 8116 ngày 14/10/2020.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông T, bà Tr phải chịu 112.785.000đ (chưa nộp). Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam A không phải chịu, ngày 17 tháng 02 năm 2022 đã dự nộp 56.079.000đ đồng tại lai số 0000861 được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Tiến Sĩ